

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 21-9-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021. tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2010/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Vũ Thị Kim Y, sinh năm 1983; nơi ĐKTT: Thôn A, xã B, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Láng Cáp, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Đinh Như T, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Y trình bày: Chị Y kết hôn với anh Đinh Như T trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 30-3-2005. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ

chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm và làm ăn kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Năm 2020 chị Y đã làm đơn ly hôn nhưng sau khi được Tòa án hòa giải chị rút đơn ly hôn về chung sống đoàn tụ gia đình, nhưng sau đó tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Thị Ngọc L sinh ngày 21-11-2005, và Đinh Như Bảo L sinh ngày 02-5-2012 khi ly hôn, chị Y nhận nuôi 02 con chung đến khi trưởng thành, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh T cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Vũ Thị Kim Y được ly hôn anh Đinh Như T; giao con chung Đinh Thị Ngọc Linh sinh ngày 21-11-2005, và Đinh Như Bảo Lâm sinh ngày 02-5-2012 cho chị Y nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Kim Y và anh Đinh Như T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2005, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1

Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa kháng định: Trong quá trình chung sống chị Y và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng chung sống nhưng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Y, anh T có phát sinh mâu thuẫn, gia đình và địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Động được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Thị Ngọc Linh sinh ngày 21-11-2005, và Đinh Như Bảo Lâm sinh ngày 02-5-2012, hiện nay các cháu vẫn ở cùng với chị Y và cháu Linh và cháu Lâm đều có nguyện vọng được ở với chị Y. Vì vậy cần giao 02 con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Kim Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thị Kim Y và anh Đinh Như T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim Y được ly hôn anh Đinh Như T
2. Về con chung: Giao con chung Đinh Thị Ngọc Linh sinh ngày 21-11-2005, và Đinh Như Bảo Lâm sinh ngày 02-5-2012 cho chị Vũ Thị Kim Y nuôi

dưỡng đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim Y phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0016009 ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Y đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Kim Y, anh Đinh Như T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Tận Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ  
(giấy CNKH số 16/2005)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Diệu    Bùi Thúy Mỡ**

**Nguyễn Thị Mai**

